

ĐẢNG LÃNH ĐẠO KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ, ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ - YẾU TỐ QUYẾT ĐỊNH ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA ĐẤT NƯỚC

ĐÀO THỊ BÍCH HỒNG

Trường Đại học Bách khoa, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Nhận bài ngày 05/8/2026. Sửa chữa xong 06/9/2026. Duyệt đăng 10/9/2026.

Abstract

This article examines the Party's leadership in science and technology development over 40 years of Đổi mới (Renovation, 1986–2026). It traces the evolution of policy from prioritizing the application and development of information technology to support the adoption of electronic systems and computerization across the national economy to promoting industrialization and modernization grounded in science, technology, innovation, and accelerated digital transformation. These policy directions provide a decisive foundation for sustainable national development in the context of international integration.

Keywords: Digital transformation, industrialization, innovation, modernization, science and technology development.

1. Đặt vấn đề

Lãnh đạo ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ nói chung là một nội dung quan trọng trong đường lối đổi mới toàn diện của Đảng. Qua 40 năm đổi mới, sự phát triển của khoa học và công nghệ đã trở thành một trong những nội lực, góp phần phát triển ngày càng mạnh mẽ lực lượng sản xuất, làm cho đất nước phát huy sức mạnh nội sinh, phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế cùng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã và đang tạo ra những cơ hội lớn, nhưng cũng đặt ra những thách thức mới đối với Việt Nam. Để thúc đẩy sự phát triển nhanh và bền vững đất nước thì việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số là yêu cầu bức thiết hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Chủ trương ưu tiên ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phục vụ yêu cầu điện tử hóa và tin học hóa nền kinh tế quốc dân, bước đầu đặt nền tảng cho phát triển khoa học và công nghệ ở Việt Nam

Bước vào thời kỳ đổi mới, nhận thức rõ vai trò động lực to lớn của khoa học và kỹ thuật trong việc đẩy nhanh quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, Đại hội VI của Đảng chủ trương: "Triển khai một số đề tài được chọn lọc thuộc các hướng khoa học, kỹ thuật hiện đại, như công nghệ sinh học, vật liệu và công nghệ mới, điện tử và tin học..."; "đẩy mạnh kết hợp một cách hữu cơ khoa học xã hội, khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật. Mỗi phương án phát triển kinh tế xã hội đều phải xét đến tất cả các mặt kinh tế, kỹ thuật, xã hội và môi trường" (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001, tr. 78-80). Ngày 30-3-1991, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 26-NQ/TW Về khoa học và công nghệ trong sự nghiệp đổi mới. Lần đầu tiên, thuật ngữ "khoa học và công nghệ" sử dụng thay cho thuật ngữ "khoa học và kỹ thuật" được dùng trước đó. Nghị quyết thể hiện rõ tinh thần đổi mới của Đảng trong hoạt động khoa học và công nghệ, xem khoa học và công nghệ không chỉ là động lực phát triển kinh tế - xã hội, mà còn là động lực quan trọng của công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, đồng thời là cơ sở để củng cố và nâng cao hơn nữa vai trò lãnh đạo, vị trí tiên phong của Đảng.

Email: daobichhong@hcmut.edu.vn

Đại hội VII của Đảng (6-1991) nhấn mạnh hơn khoa học - công nghệ cùng với giáo dục - đào tạo đóng vai trò then chốt trong toàn bộ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, là một động lực đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, vươn lên trình độ tiên tiến của thế giới. Lần đầu tiên Đảng nêu khái niệm “nguồn lực phát triển”, trong đó “con người là nguồn lực quan trọng nhất” và “có khả năng nắm bắt nhanh khoa học và công nghệ”. Trong phương hướng nhiệm vụ chủ yếu 5 năm 1991-1995, Đại hội xác định: “Tập trung phát triển có trọng điểm một số hướng công nghệ hiện đại như điện tử, tin học, công nghệ sinh học, vật liệu mới” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001, tr. 285); “tranh thủ sự hợp tác và tài trợ của các nước, các tổ chức và cá nhân, các nhà khoa học người Việt sống ở nước ngoài. Khuyến khích quan hệ trực tiếp trong lĩnh vực khoa học và công nghệ của các tổ chức và cá nhân với bên ngoài theo luật pháp” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011b, tr. 375). Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII (7-1994) khẳng định khoa học và công nghệ là nền tảng của công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhấn mạnh việc *ưu tiên ứng dụng và phát triển công nghệ tiên tiến, như công nghệ thông tin phục vụ yêu cầu điện tử hóa và tin học hóa nền kinh tế quốc dân*.

Đại hội lần thứ VIII của Đảng (6-1996) chỉ rõ: “nắm bắt các công nghệ cao như công nghệ thông tin (CNTT), công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, những công nghệ mới trong chế tạo máy... để có thể đi nhanh vào hiện đại ở những khâu quyết định” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011b: 355). Đặc biệt, Đại hội chủ trương “ứng dụng công nghệ thông tin trong tất cả lĩnh vực kinh tế quốc dân, tạo ra sự chuyển biến rõ rệt về năng suất, chất lượng và hiệu quả; hình thành mạng thông tin quốc gia liên kết với một số mạng thông tin quốc tế” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011b: 410). Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1997), ra Nghị quyết chuyên đề về chiến lược phát triển khoa học và công nghệ, tiếp tục khẳng định vai trò động lực của khoa học - công nghệ đối với công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Như vậy, cho đến trước Đại hội IX, chủ trương của Đảng về ứng dụng và phát triển khoa học – công nghệ ngày càng được cụ thể hóa, tạo ra môi trường pháp lý, xã hội, kinh tế cần thiết, kết nối Việt Nam với mạng thông tin toàn cầu (Internet). Tuy nhiên tốc độ phát triển còn chậm, chưa tương xứng với tiềm năng hiện có, chưa đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Lĩnh vực viễn thông và Internet chưa thực sự tạo đà cho sự phát triển của đất nước. Quản lý nhà nước về lĩnh vực này vẫn còn phân tán và hiệu quả không cao; việc thực hiện ở nhiều nơi mang nặng tính hình thức, gây lãng phí. Nguồn nhân lực CNTT chưa sẵn sàng cả về số lượng và chất lượng cho sự phát triển nhanh và bền vững.

2.2. *Đẩy mạnh phát triển khoa học và công nghệ - công cụ then chốt trong thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững đất nước*

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển kinh tế tri thức, nhận thức sâu sắc vai trò của khoa học - công nghệ với sự phát triển của đất nước nói chung và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nói riêng, ngày 17-10-2000, Bộ Chính trị ra Chỉ thị 58-CT/TW *Về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa*. Bộ Chính trị chỉ rõ công nghiệp CNTT trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có tốc độ phát triển hàng năm cao nhất so với các khu vực khác; có tỷ lệ đóng góp cho tăng trưởng GDP của cả nước ngày càng cao. Chỉ thị khẳng định, ứng dụng và phát triển CNTT là một nhiệm vụ ưu tiên trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, là phương tiện chủ lực để đi tắt, đón đầu, rút ngắn khoảng cách phát triển so với các nước đi trước. Do vậy mọi lĩnh vực hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng đều phải ứng dụng CNTT để phát triển. Thay vì “quản lý đến đâu, phát triển đến đó” theo tư duy cũ, Bộ Chính trị chủ trương nâng cao kỹ năng quản lý theo kịp yêu cầu phát triển của công nghệ thông tin. Chỉ thị số 58 của Bộ Chính trị là một quyết sách chiến lược, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước, nhất là khi toàn cầu hóa và thay đổi công nghệ đang phát triển không ngừng, tạo ra một nền kinh tế “lấy sức mạnh từ công nghệ, năng lượng từ thông tin và chèo lái bằng kiến thức” (Viện Chiến lược Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin, 2004, tr. 7); đánh dấu bước tiến mới có tính bước ngoặt trong nhận thức của Đảng về phát triển CNTT, mở ra một thời kỳ mới cho sự phát triển của tin học và CNTT ở Việt Nam.

Bước sang thế kỷ XXI, Đại hội IX của Đảng (4-2001) nhận định: “Khoa học và công nghệ, đặc biệt là CNTT và công nghệ sinh học, tiếp tục có những bước nhảy vọt, ngày càng trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, thúc đẩy sự phát triển kinh tế tri thức, làm chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế và biến đổi sâu sắc các lĩnh vực

của đời sống xã hội... Trình độ làm chủ thông tin, tri thức có ý nghĩa quyết định sự phát triển” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001, tr. 694-695). Đại hội đánh giá: “Năng lực nội sinh về khoa học và công nghệ đủ khả năng ứng dụng các công nghệ hiện đại, tiếp cận trình độ thế giới và sự phát triển trên một số lĩnh vực, nhất là CNTT, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới và công nghệ tự động hóa” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001, tr. 698). Riêng về ứng dụng và phát triển CNTT, Đại hội tiếp tục xác định đó là một trong những hướng chiến lược quan trọng, gắn liền với xã hội thông tin và kinh tế tri thức. Đại hội chủ trương: “Phát triển mạng lưới thông tin hiện đại và đẩy nhanh việc ứng dụng CNTT trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt là trong hệ thống lãnh đạo, quản lý và dịch vụ tài chính, thương mại, giáo dục, y tế, tư vấn...; mở rộng khả năng hòa mạng viễn thông với chi phí có khả năng cạnh tranh quốc tế; phủ sóng phát thanh, truyền hình đến các xã, thôn trong cả nước và mở rộng đến nhiều nơi trên thế giới với chất lượng ngày càng cao” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001, tr. 711). Bộ Chính trị nhấn mạnh: “Ngành công nghiệp điện tử và CNTT, viễn thông thực hiện đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ, hiện đại hóa những cơ sở sản xuất điện tử đã có, xây dựng một số cơ sở mới để đáp ứng nhu cầu trong nước, giảm dần nhập khẩu và tăng dần xuất khẩu; tăng nhanh tỷ lệ nội địa hóa sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001, tr. 801).

Đại hội X của Đảng (4-2006) chủ trương phát triển thị trường khoa học và công nghệ theo hướng đổi mới cơ chế, chính sách để phần lớn sản phẩm khoa học và công nghệ (trừ nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu phục vụ xây dựng đường lối, chiến lược, chính sách phát triển) trở thành hàng hóa; thông tin rộng rãi và tạo môi trường cạnh tranh để các sản phẩm khoa học và công nghệ được mua bán thuận lợi trên thị trường; chuyển các tổ chức nghiên cứu và phát triển thuộc nhiều loại hình sở hữu sang hoạt động theo cơ chế doanh nghiệp.

Đại hội nhấn mạnh giải pháp “rút ngắn quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa gắn với phát triển kinh tế tri thức, coi kinh tế tri thức là yếu tố quan trọng của nền kinh tế và công nghiệp hóa, hiện đại hóa” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2006, tr. 87), phát triển khoa học và công nghệ phù hợp với xu thế phát triển nhảy vọt của cách mạng khoa học và công nghệ; lựa chọn và đi ngay vào công nghệ hiện đại ở một số lĩnh vực then chốt; chú trọng phát triển công nghệ cao, nhất là CNTT, công nghệ sinh học và công nghệ vật liệu mới.

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, nguồn nhân lực chất lượng cao, khoa học- công nghệ và đổi mới sáng tạo trở thành yếu tố đầu vào quan trọng nhất của lực lượng sản xuất hiện đại, là chìa khóa quyết định tốc độ, chất lượng phát triển của các quốc gia và nền kinh tế. Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI ra *Nghị quyết số 20-NQ/TW* (1-11-2012), về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, tiếp tục khẳng định, phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ là *quốc sách hàng đầu*, là một trong những động lực quan trọng nhất để phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc; là một nội dung cần được ưu tiên tập trung đầu tư trước một bước trong hoạt động của các ngành, các cấp.

Thực hiện chủ trương của Đảng về phát triển khoa học - công nghệ, các cấp, các ngành trên phạm vi cả nước đã đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nghiên cứu nắm bắt, nâng cao năng lực tiếp cận và chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Cơ sở hạ tầng viễn thông được xây dựng khá đồng bộ. Kinh tế số được hình thành, phát triển nhanh, ngày càng trở thành bộ phận quan trọng của nền kinh tế; công nghệ số được áp dụng trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ; xuất hiện ngày càng nhiều hình thức kinh doanh, dịch vụ mới, xuyên quốc gia, dựa trên nền tảng công nghệ số và Internet, tạo nhiều cơ hội việc làm, thu nhập, tiện ích, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Việc xây dựng chính phủ điện tử, tiến tới chính phủ số được triển khai quyết liệt, bước đầu đạt được nhiều kết quả tích cực.

Ngày 27-09-2019, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 52-NQ/TW về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Chỉ thị nhấn mạnh mục tiêu: “tận dụng có hiệu quả các cơ hội do cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đem lại, thúc đẩy quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với thực hiện các đột phá chiến lược và hiện đại hóa đất nước; phát

triển mạnh mẽ kinh tế số; phát triển nhanh và bền vững dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao; nâng cao chất lượng cuộc sống, phúc lợi của người dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường sinh thái” (Ban Chấp hành Trung ương, 2019).

Với quyết tâm phát triển khoa học và công nghệ của Đảng và Nhà nước, khoa học, công nghệ Việt Nam có những bước phát triển mạnh mẽ. CNTT là lĩnh vực Việt Nam đang đồng hành cùng sự phát triển của thế giới. Trong năm 2019, ngành công nghiệp CNTT tiếp tục là ngành kinh tế quan trọng của đất nước với doanh thu ước tính đạt 110 tỷ USD, tăng trưởng 9,8% so với năm 2018. Các mặt hàng công nghiệp CNTT, đặc biệt là điện thoại và máy tính trong lĩnh vực phần cứng, điện tử vẫn giữ vững trong danh sách top 10 sản phẩm xuất khẩu chủ lực của Việt Nam năm 2019, đưa ngành công nghiệp phần cứng, điện tử của Việt Nam xuất siêu khoảng 28 tỷ USD. Tập đoàn Công nghệ Bkav sản xuất thành công điện thoại BPhone 1, BPhone 2 và BPhone 3. Điện thoại thông minh do người Việt Nam tự nghiên cứu, chế tạo, tự thiết kế bản mạch và viết phần mềm, đã khẳng định vị thế của một sản phẩm thuần Việt; Tập đoàn Vingroup, tháng 6-2018, đã cho ra mắt thị trường tổng cộng 11 mẫu điện thoại; 17-01-2020, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel) đã thực hiện cuộc gọi 5G đầu tiên trên thiết bị 5G do chính Viettel nghiên cứu, sản xuất. Sự kiện này đánh dấu Việt Nam trở thành một trong những quốc gia thử nghiệm thành công sớm nhất mạng 5G trên thế giới (Trà My, 2020).

2.3. Chủ trương công nghiệp hóa, hiện đại hóa dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo theo hướng đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia

Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong bối cảnh tác động mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ, Đại hội lần thứ XIII của Đảng (1- 2021) nhấn mạnh một trong những nhiệm vụ trọng tâm Việt Nam cần thực hiện là: “*Đổi mới mạnh mẽ và có hiệu quả mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên nền tảng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao, Xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đầy đủ, hiện đại, hội nhập.*”

Xây dựng nền công nghiệp quốc gia hiện đại, vững mạnh, gồm những ngành *công nghiệp quốc gia nền tảng, công nghiệp mũi nhọn gắn với công nghệ thông minh*” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021a, tr. 211). Đại hội tập trung một số điểm cốt lõi sau: (1) Thúc đẩy chuyển đổi tư duy từ phát triển nền công nghiệp phụ thuộc, gia công, lắp ráp sang chủ động sáng tạo, vươn lên, làm chủ công nghệ; (2) Chuyển đổi mạnh mẽ nền kinh tế công nghiệp sang nền kinh tế số, dựa trên nền tảng tri thức. Đại hội XIII chủ trương “*đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo*” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021a, tr. 115), trong đó con người hay tài nguyên trí tuệ là nền tảng cốt lõi, doanh nghiệp phải là trung tâm nghiên cứu phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, ứng dụng công nghệ số. (3) Thúc đẩy chuyển đổi quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa sang giai đoạn mới: thâm dụng tri thức và đột phá đổi mới sáng tạo.

Nền kinh tế Việt Nam tuy chưa đạt trình độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa như các nước tiên tiến trên thế giới, nhưng cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã mở ra cơ hội để Việt Nam có thể nỗ lực để “*đi cùng*”; một số lĩnh vực mũi nhọn, có thể mạnh, có thể phấn đấu “*đi trước, vượt trước*”. Đại hội XIII chủ trương “*chuyển mạnh nền kinh tế sang mô hình tăng trưởng dựa trên năng suất, tiến bộ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhân lực chất lượng cao*” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021a, tr. 120). Chủ trương này không chỉ nhấn mạnh phát triển khoa học - công nghệ, mà còn đề cao yêu cầu đổi mới sáng tạo như một định hướng trung tâm, xuyên suốt trong xu thế Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang tăng tốc.

Để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho phát triển khoa học – công nghệ, Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, ngày 22-12-2024 về *đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia* đã khẳng định: “*Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đang là yếu tố quyết định phát triển của các quốc gia; là điều kiện tiên quyết, thời cơ tốt nhất để nước ta phát triển giàu mạnh, hùng cường trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của Dân tộc*” (Ban Chấp hành Trung ương, 2024).

Trong định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2026 – 2030, Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV nhấn mạnh: “*Xác lập mô hình tăng trưởng mới với mục tiêu nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng và*

sức cạnh tranh của nền kinh tế; lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính; tạo ra sức sản xuất và phương thức sản xuất mới chất lượng cao, trọng tâm là kinh tế dữ liệu, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng, chuyển đổi cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực. Xác định các động lực tăng trưởng mới và lấy khoa học, công nghệ là trọng tâm để thúc đẩy, làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026). Đồng thời Nghị quyết còn nhấn mạnh: “Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Khẩn trương, quyết liệt đổi mới và hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ, các ngành mũi nhọn phù hợp với nguyên tắc thị trường, chuẩn mực và thông lệ quốc tế; hoàn thiện cơ chế, chính sách vượt trội, phù hợp với đặc thù của lao động sáng tạo; tháo gỡ dứt điểm các nút thắt, rào cản trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, các ngành mũi nhọn khác, trọng tâm là cơ chế quản lý, cơ chế đầu tư, cơ chế tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp khoa học, công nghệ; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, nhất là công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ chiến lược” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026).

Như vậy, lần đầu tiên Đảng đặt ra yêu cầu chuyển đổi mô hình phát triển phải được thực hiện một cách toàn diện, nhất quán và mang tầm chiến lược dài hạn. Trọng tâm chuyển đổi là dịch chuyển căn bản từ mô hình tăng trưởng theo chiều rộng sang mô hình phát triển dựa trên chất lượng, hiệu quả và bền vững. Bên cạnh tăng trưởng GDP, cần gắn chặt với năng suất lao động, chất lượng thể chế, tiến bộ xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái.

3. Kết luận

Tư duy mới của Đảng về phát triển khoa học - công nghệ không chỉ đánh dấu sự thay đổi về mục tiêu hay chỉ tiêu phát triển, mà quan trọng hơn là sự chuyển biến căn bản về mô hình và động lực phát triển quốc gia. Từ tăng trưởng theo chiều rộng sang phát triển dựa trên chất lượng và hiệu quả; từ vai trò hỗ trợ sang vai trò dẫn dắt của khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo; từ cải cách đơn lẻ sang đột phá thể chế toàn diện, tạo bước ngoặt lịch sử, mở ra con đường phát triển mới cho đất nước trong kỷ nguyên phát triển mới. Mặc dù còn nhiều hạn chế và khó khăn, nhưng sự phát triển khoa học và công nghệ ở Việt Nam hiện nay đang làm biến đổi sâu sắc đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước; góp phần giải phóng mạnh mẽ sức mạnh vật chất và trí tuệ của toàn dân tộc; từng bước phát triển và hiện đại hóa các ngành kinh tế, tăng cường năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp; nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân; tăng cường an ninh quốc phòng và tạo ra khả năng đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, hướng đến mục tiêu xây dựng nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Tài liệu tham khảo

Ban Chấp hành Trung ương (2019). *Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị, ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*.

Ban Chấp hành Trung ương (2024). *Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*.

Ban Chấp hành Trung ương (2025). *Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân*.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2001). *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX)*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2006). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2011a). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2011b). *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập (Đại hội VI, VII, VIII, IX, X)*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2021a). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. (tập 1) NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2021b). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. (tập 2) NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2026). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/bo-chinh-tri-ban-bi-thu-ban-chap-hanh-trung-uong/dai-hoi-dang/lan-thu-xiv/nghi-quyet-dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-lan-thu-xiv-cua-dang2.html?categoryId=3000412>.

Trà My (2020). *Công nghệ thông tin Việt Nam tăng tốc*. Báo Quân đội Nhân dân. Nguồn: <https://www.qdnd.vn/giao-duc-khoa-hoc/tin-tuc/cong-nghe-thong-tin-viet-nam-tang-toc-609346>, ngày 5-2-2020.

Viện Chiến lược Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin (2004). *Công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) trong giáo dục*. NXB Bưu điện.